

Phụ lục III

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1394/QĐ-UBND, ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Công nhận làng nghề	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2	Công nhận nghề truyền thống	
3	Công nhận làng nghề truyền thống	
4	Hỗ trợ dự án liên kết	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Phát triển nông thôn: PTNT.

I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (04 TTHC)

1. Nhóm 03 TTHC:

1.1. Công nhận làng nghề

1.2. Công nhận nghề truyền thống

1.3. Công nhận làng nghề truyền thống

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng Phát triển nông thôn (PTNT).	CCMC Sở tại TTPVHCC/ Văn thư sở/Lãnh đạo văn phòng sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng PTNT	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: Xây dựng dự thảo văn bản tham mưu, trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng PTNT	05 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng PTNT	01 ngày
B5	Xem xét ký văn bản xử lý, tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Họp xét duyệt hồ sơ, ban hành văn bản thông báo	Hội đồng xét duyệt hồ sơ	02 ngày
B9	Dự thảo Tờ trình của Sở và dự thảo Quyết định công nhận của UBND tỉnh, trình Lãnh đạo Sở	Phòng PTNT	02 ngày
B10	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Phòng PTNT	01 ngày
B11	Xem xét ký văn bản xử lý, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định công nhận	Lãnh đạo Sở NN và MT	01 ngày
B12	Đóng dấu, chuyển văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN và MT	1/2 ngày
B13	Xem xét, ban hành Quyết định công nhận, chuyển kết quả đến TTPVHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		20 ngày làm việc

2. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 17 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 08 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng PTNT.	CCMC Sở tại TTPVHCC/ Văn thư sở/Lãnh đạo Văn phòng sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng PTNT	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B3	Thẩm định hồ sơ: Xây dựng dự thảo văn bản tham mưu, trình Lãnh đạo phòng PTNT - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được các điều kiện theo quy định: thông báo bằng văn bản cho TTPVHCC. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 4.	Chuyên viên phòng PTNT	1,5 ngày
B4	- Thành lập hội đồng Thẩm định, xây dựng dự thảo văn bản. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện tham mưu dự thảo Tờ trình của Sở trình UBND xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, phải thông báo và nêu rõ lý do.	Hội đồng thẩm định gồm Lãnh đạo Sở NN và MT, đại diện Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan và UBND xã /Phòng PTNT	07 ngày
B5	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo phòng PTNT	02 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN và MT	02 ngày
B7	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở NN và MT	1/2 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả xử lý cho CCMC Sở tại Trung tâm PVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B9	Thống kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBĐ	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		17 ngày làm việc